TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi.

Bà Lê Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:*

Bà Lê Hồng Thư – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXX-ST ngày 28/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1998 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. ***Bị đơn:*** Ông Kawon W, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: 7-3, Gusan-d, L1sanso, Gyeonggi-d, Korea.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn xin ly hôn ngày 25/9/2020 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Kawon W đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam vào ngày 18/4/2018. Quá trình chung sống thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp, tình cảm không còn. Do đó, bà Nguyễn Thị Cẩm T đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Kawon W.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Do con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên bà Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết.

- Bị đơn ông Kawon Wangtaek:

Theo văn bản số 16/BTP-PLQT ngày 05/01/2022 của Bộ Tư pháp xác nhận đã nhận được được văn bản số 2021-D-564 ngày 28/10/2021 của Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Quý cơ quan tại Công văn số 56/TTTPDS-TA19 ngày 06/7/2021 đối với đương sự Kawon W có địa chỉ tại Hàn Quốc. nhưng ông không có lời khai cũng như vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có ý kiến:

1.Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2.Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3.Về việc giải quyết vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T, bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Kawon W. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do chưa có lời khai của ông Kawon W nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4.Yêu cầu khác: Các văn bản tố tụng của Tòa án ghi không chính xác tên của bị đơn (bị đơn tên là Kawon **W** nhưng văn bản tố tụng ghi là Kawon **K**), yêu cầu Tòa án khắc phục trước khi đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Kawon W đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa , nhưng ông Kawon W vẫn vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Cẩm T, ông Kawon W.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án có ghi nhầm tên bị đơn ((bị đơn tên là Kawon **W** nhưng văn bản tố tụng ghi là Kawon **K**). Về nội dung này, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã khắc phục và xét thấy văn bản tố tụng đã được tống đạt chính xác tại địa chỉ của bị đơn Kawon **W** nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân : Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Kawon W đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân huyên N, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam vào ngày 18/4/2018. Quá trình chung sống thì ông bà phát sinh mâu thuẩn , tính tình không hợp, tình cảm không còn.

Ông Kawon W đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập làm việc, hòa giải, xét xử theo thủ tục tố tụng của pháp luật Việt Nam, nhưng ông Kawon W không có lời khai cũng như không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T thể hiện ông Kawon W không quan tâm vun đắp tình cảm vợ chồng, nên khả năng đoàn tụ là không thể.

Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận Đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T, bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Kawon W.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết , ông Kawon W đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003815 ngày 07/5/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí bà Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T. Bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Kawon W.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tphải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003815 ngày 07/5/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí bà Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp.

4. Bà Nguyễn Thị Cẩm T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Kawon W có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phương Đông